

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THỊ NẠI  
☪☪☪

**BIỂU CƯỚC DỊCH VỤ CẢNG BIỂN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 78 ngày 04 tháng 06 năm 2019  
của Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại)

## A. QUY ĐỊNH CHUNG

### I- Đối tượng áp dụng.

- Tàu thủy vận tải hàng hoá (kể cả container) nội địa giữa các cảng trong nước.
- Tàu thủy hoạt động vận tải hàng hoá (kể cả container) xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển quốc tế, phương tiện chuyên dùng hoạt động trên tuyến quốc tế vận chuyển hàng hoá từ Việt Nam đi nước ngoài và từ nước ngoài đến Việt Nam.
- Các chủ hàng thuộc các thành phần kinh tế trong nước, kể cả trường hợp chủ hàng trong nước thuê tàu nước ngoài vận chuyển hàng xuất-nhập khẩu mà hợp đồng vận tải quy định cước xếp dỡ hàng hóa giữa các cảng biển Việt Nam do chủ hàng Việt Nam thanh toán.
- Các chủ hàng là các doanh nghiệp hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, vận chuyển giữa các cảng biển Việt Nam để tiêu thụ nội địa.

### II- Giải thích từ ngữ.

1. Hàng hóa (kể cả container) xuất khẩu: Là hàng hóa có nơi gửi hàng (gốc) ở Việt Nam và có nơi nhận hàng (đích) ở nước ngoài.
2. Hàng hóa (kể cả container) nhập khẩu: Là hàng hóa có nơi gửi hàng (gốc) ở nước ngoài và có nơi nhận hàng (đích) ở Việt Nam.
3. Hàng hóa (kể cả container) quá cảnh: Là hàng hóa có nơi gửi hàng (gốc) và nơi nhận hàng (đích) ở ngoài lãnh thổ Việt Nam đi thẳng hoặc được bốc dỡ qua cảng biển Việt Nam hoặc nhập kho, bãi để đi tiếp.
4. Hàng hóa (kể cả container) nội địa: Là hàng hóa có nơi gửi hàng (gốc) ở Việt Nam và có nơi nhận hàng (đích) ở Việt Nam.
5. Hàng hóa (kể cả container) trung chuyển: Là hàng hóa được dỡ từ tàu thủy đưa vào khu vực cảng trung chuyển trong một thời gian nhất định, sau đó được bốc lên tàu thủy khác để vận chuyển đến một cảng khác.
6. Tàu thủy: Bao gồm tàu biển, tàu sông và các loại tàu, thuyền, phương tiện khác (không phân biệt có động cơ hoặc không có động cơ) hoạt động trên biển và các vùng nước nối liền với biển Việt Nam.
7. Tàu thủy chuyên dùng, bao gồm: tàu thủy dùng để phục vụ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí (tàu thủy hoạt động dịch vụ dầu khí) và tàu thủy dùng để thi công xây dựng công trình biển.
8. Vận tải nội địa: Là vận tải hàng hóa, hành khách giữa các cảng biển Việt Nam.

